

Bản án số: 93/2022/HS-ST
Ngày: 28/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thùy Dương

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Giang
- Ông Dương Quốc Hưng

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Mai Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 99/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Ánh N** (tên gọi khác: không); sinh ngày 12/11/1982, tại H, Hải Phòng; nơi đăng ký thường trú: số 15/66, đường V, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: khu 7, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1950 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1955; chồng: chưa có; có 01 con sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: ngày 12/6/2014, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 14/02/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Quang T** (tên gọi khác: không); sinh ngày 21/3/1991, tại V, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu T, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Xuân H (đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1957; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: chưa. Bị cáo đầu thú ngày 15/02/2022, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Bùi Quốc L, sinh năm 1953; nơi thường trú: khu H, phường N, thành

phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1965; nơi thường trú: thôn T, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

+ Cháu Vũ Thị Phương A, sinh ngày 27/10/2004; nơi đăng ký thường trú: khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: khu T, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Vũ Thị Phương A: anh Vũ Văn C, sinh năm 1978 và chị Nhâm Thúy H, sinh năm 1980; đều có nơi đăng ký thường trú: khu H, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: khu T, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh (là bố mẹ đẻ cháu Phương A). Chị H có mặt, anh C vắng mặt.

Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1991; nơi thường trú: khu T, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa).

+ Anh Vũ Thanh M, sinh năm 1984; nơi thường trú: tổ 4, khu T, phường N, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Người chứng kiến:

+ Anh Lưu Xuân T, sinh năm 1967; nơi thường trú: khu 3, phường K, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: do thường sử dụng ma túy “đá” nên Trần Ánh N nảy sinh ý định mua ma túy về bán và rủ Lê Quang T tham gia bán ma túy kiếm lời để sử dụng. Trong khoảng thời gian từ tháng 12/2021 đến ngày 14/02/2022, N và T đã bán ma túy nhiều lần cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: khoảng giữa tháng 12 năm 2021, N đi đến khu vực cổng Trung tâm y tế thành phố M gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy “đá” với giá 500.000 đồng. Sau khi mua, N sử dụng một phần, túi ma túy còn lại đem về phòng trọ tại số 15A, đường M, khu 3, phường K, thành phố M cất giấu. Đến ngày 21/12/2021, Vũ Thanh M (sinh năm 1984, trú tại khu T, phường N, thành phố M) đến phòng trọ của N hỏi mua ma túy, N đã bán túi ma túy trên cho M với giá 700.000 đồng (chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng của N). Sau khi mua, M đem số ma túy trên về nhà sử dụng hết.

Lần thứ hai: ngày 26/12/2021, N tiếp tục đi đến khu vực cổng Trung tâm y tế thành phố M gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 túi ma túy “đá” với giá 500.000 đồng. Sau khi mua, N đem túi ma túy về phòng trọ số 301, nhà khách Quân Đội thuộc khu 7, phường H, thành phố M, sử dụng một phần, túi ma túy còn lại cất giấu để bán. Khoảng 21 giờ ngày 27/12/2021, Lê Quang T đến phòng trọ của N chơi. Cùng lúc đó Vũ Thanh M gọi điện thoại cho N đặt vấn đề mua 700.000 đồng ma túy “đá”. N đồng ý bán, thì M chuyển vào tài khoản ngân hàng của N số tiền 700.000 đồng. N đưa

túi ma túy cho T bảo đem đến đường T thuộc khu T, phường N, thành phố M giao cho M. Số ma túy mua được, M đem về nhà sử dụng hết.

Lần thứ ba: ngày 28/01/2022, N đi xe ô tô khách đến khu vực đường tàu thuộc phường T, quận L, thành phố H, gặp và đặt vấn đề mua ma túy của một người phụ nữ không quen biết. Cả 2 thoả thuận khi có ma túy thì người phụ nữ sẽ gửi theo đường xe khách ra thành phố M cho N, đến khi N về Hải Phòng thì sẽ thanh toán tiền mua ma túy cho người phụ nữ. Chiều ngày 13/02/2022, người phụ nữ gọi điện thoại cho N thông báo đã gửi số ma túy “đá” trị giá 2.000.000 đồng được giấu trong gói nem chua theo đường xe khách ra thành phố M cho N. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi N và T đang ở phòng trọ số 301 nhà khách Q, thì N nhận được cuộc gọi điện thoại từ một người đàn ông không quen biết giới thiệu là lái xe, bảo N có hàng gửi từ Hải Phòng ra. Biết hàng là ma túy do người phụ nữ gửi nên N nói với người lái xe cho lấy hàng ở khu Công nghiệp Texhong Ngân Long thuộc phường H, thành phố M, rồi N đưa chiếc điện thoại của N cho T bảo T đi gặp người lái xe lấy ma túy về cho N. Khi T cầm chiếc điện thoại đi được khoảng 10 phút, thì Nguyễn Văn H (sinh năm 1991, trú tại khu T, phường N, thành phố M) đến gặp N hỏi mua 500.000 đồng ma túy “đá” để sử dụng. N đồng ý bán và nhận của H số tiền 500.000 đồng, rồi bảo H đi về, khi có ma túy thì N sẽ đưa cho H. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T đến điểm hẹn nhận từ người lái xe khách một hộp bìa cát tông đem về phòng trọ đưa cho N. N mở hộp bìa cát tông ra thì thấy có 01 gói ma túy được giấu trong cuộn lá cây giống chiếc nem chua. N chia số ma túy trên vào 05 túi nilon và đưa cho T 01 túi ma túy, bảo đem đến khu vực chân cầu K thuộc khu 1, phường H, thành phố M, đưa cho H. Sau khi nhận được ma túy, H đem về nhà sử dụng hết. Đối với 04 túi ma túy còn lại, N đem về phòng trọ ở số 15A, đường M cất giấu 03 túi, 01 túi ma túy dùng tờ giấy quấn lại và cho vào 01 túi nilon màu vàng, cất trong túi áo khoác của N.

Hồi 17 giờ ngày 14/02/2022, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển kiểm soát (BKS) 29Y7-086.48 đi đến khu vực khu 3, phường K, thành phố M, thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Móng Cái phối hợp với Công an phường Ka Long kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của N trong túi áo khoác đang mặc có 01 túi nilon màu vàng, bên trong có 01 tờ giấy màu trắng cuộn 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M1); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus gắn sim số 0902.098.943; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S gắn sim số 0971.946.384; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, BKS 29Y7-086.48.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của N tại số nhà 15A, đường M phát hiện, thu giữ: trong hộp giấy để ở gầm bàn uống nước 01 túi nilon kích thước (6x4)cm và 01 túi nilon kích thước (3x2,5)cm đều chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M2, M3); tại khe cửa nhà vệ sinh 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M4); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 gắn sim số 0868.362.743; 01 chiếc cân tiểu ly; 01 bộ bình sử dụng ma túy; 01 căn cước công dân mang tên Trần Ánh N; 01 thẻ Mastercard mang tên Trần Ánh N và số tiền 16.350.000 đồng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của N tại phòng 301, nhà khách Q phát hiện, thu giữ: 01 chiếc kéo

bằng kim loại dài 19cm; 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 21cm; 18 bao tay nilon màu trắng; 01 túi nilon màu xanh bên trong có 07 chiếc nem chua được quấn bằng lá cây màu xanh.

Tại các bản Kết luận giám định số 394/KL-GĐMT ngày 21/02/2022 và số 399/KL-GĐMT ngày 22/02/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận:

- Mẫu vật thu giữ của Trần Ánh N kí hiệu M1, M2, M3, M4 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng: M1: 4,788 gam (bốn phẩy bảy tám tám gam), M2: 1,64 gam (một phẩy sáu bốn gam), M3: 1,331 gam (một phẩy ba ba một gam), M4: 0,218 gam (không phẩy hai một tám gam).

- Tìm thấy ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Trần Ánh N, Lê Quang T, Nguyễn Văn H gửi giám định.

Ngày 15/02/2022, biết hành vi phạm tội đã bị phát hiện nên Lê Quang T đến Công an thành phố Móng Cái đầu thú và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel gắn sim số 0375.450.241.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Ánh N và Lê Quang T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Quốc L có lời khai trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện: khoảng tháng 11/2021 tôi mua chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, màu trắng, BKS 29Y7-086.48 của một người đàn ông không quen biết với giá 50.000.000 đồng làm phương tiện cho N đi lại, nhưng tôi không biết việc N sử dụng chiếc xe máy trên vào việc phạm tội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn K có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: vào năm 2012, tôi có mua 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda-Dream, BKS 29Y7-086.48, để sử dụng. Đến năm 2013 tôi không sử dụng chiếc xe nữa mà cho con trai tôi là Nguyễn Văn K, sinh năm 1991, tại huyện S, thành phố Hà Nội, hiện nay con trai tôi vẫn đang sử dụng chiếc xe trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Vũ Thị Phương A có lời khai trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa thể hiện: ngày 27/12/2021 cháu cho cậu Lê Quang T mượn chiếc xe đạp điện, màu trắng để đi lại nhưng không biết T sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội. Tuy nhiên, đến cuối tháng 02/2022 đã bán chiếc xe đạp điện trên cho một người phụ nữ không quen biết.

Người chứng kiến Lưu Xuân T có lời khai trong hồ sơ vụ án thể hiện: khoảng 17 giờ ngày 14/02/2022, tôi đang đi thể dục trên đường M, thuộc khu 3, phường K, thành phố M thì thấy Tổ công tác Công an thành phố Móng Cái đang tiến hành kiểm tra một người phụ nữ tên là Trần Ánh N, sinh năm 1982 thì phát hiện trong túi áo khoác bên phải của chị N có 01 túi nilon màu vàng, bên trong túi nilon có 01 tờ giấy màu trắng, bên trong tờ giấy có 01 túi nilon màu trắng chứa tinh thể màu trắng. Tôi nghe thấy chị N khai nhận chất tinh thể màu trắng là ma túy tổng hợp dạng “đá” cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Người làm chứng Nguyễn Văn H, Vũ Thanh M có lời khai trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Ánh N, Lê Quang T.

Liên quan trong vụ án có các đối tượng đã bán trái phép chất ma túy cho Trần Ánh N, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 68/CT-VKS-MC, ngày 07/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố các bị cáo Trần Ánh N, Lê Quang T về tội “mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với các bị cáo Trần Ánh N, Lê Quang T. Sau khi phân tích nội dung vụ án, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị với Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Trần Ánh N, Lê Quang T về tội “mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào: điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Trần Ánh N từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/02/2022.

Căn cứ vào: điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: bị cáo Lê Quang T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/02/2022.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Ánh N, Lê Quang T.

Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy: M1: 4,74 gam (bốn phẩy bảy bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine; M2: 1,59 gam (một phẩy năm chín gam) ma túy, loại Methamphetamine; M3: 1,28 gam (một phẩy hai tám gam) ma túy, loại Methamphetamine; M4: 0,17 gam (không phẩy một bảy gam) ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật; 01 (một) chiếc cân tiểu ly, màu trắng; 01 (một) bộ bình sử dụng ma túy đá (gồm: 01 chai nhựa, trên nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa và 01 nõ thủy tinh); 01 (một) hộp giấy màu xanh; 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, dài 19cm; 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, dài 21cm; 18 (mười tám) bao tay nilon, màu trắng. Trả lại cho bị cáo Trần Ánh N: 16.350.000 đồng (mười sáu triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus, màu xám, bên trong lắp 01 (một) sim số 0902.098.943, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, bên trong lắp 01 (một) sim số 0971.946.384, máy đã qua sử dụng; 01 (một) căn cước công dân số 031182008433 mang tên Trần Ánh N; 01 (một) thẻ Matsercard mang tên Trần Ánh N mở tại Ngân hàng Sacombank nhưng tạm giữ 16.350.000 đồng (mười sáu triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án. Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu xanh - xám, bên trong lắp 01 (một) sim số 0868.362.743, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Ánh N; 01 (một) điện thoại di động nhãn

hiệu Masstel, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lê Quang T. Truy thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 1.900.000 đồng (một triệu, chín trăm nghìn đồng);

- Giao lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng cái 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, BKS 29Y7-086.48, số máy: JF42E0067522, số khung: 4210DY067463, đã qua sử dụng để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

- Đối với 01 (một) chiếc xe đạp điện, màu trắng thuộc sở hữu của cháu Vũ Thị Phương A, cháu A không biết Lê Quang T sử dụng vào việc phạm tội, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái không thu giữ được, nên không đề cập xử lý.

- Đối với 07 chiếc nem chua được quán bằng lá cây màu xanh là vật mau hỏng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái đã tiêu hủy theo quy định, nên không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Ánh N, Lê Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng truy tố các bị cáo. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: tại phiên tòa các bị cáo Trần Ánh N, Lê Quang T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận vào ngày 21/12/2021, tại phòng trọ ở số 15A, đường M, thuộc khu 3, phường K, thành phố M, Trần Ánh N có hành vi bán cho Vũ Thanh M 01 túi ma túy với giá 700.000 đồng để M sử dụng. Tiếp đến, tối ngày 27/12/2021, tại khu T, phường N, thành phố M, Trần Ánh N và Lê Quang T có hành vi bán cho Vũ Thanh M 01 túi ma túy với giá 700.000 đồng để M sử dụng. Tối ngày 13/02/2022, tại khu vực chân cầu K thuộc khu 1, phường H, thành phố M, Trần Ánh N và Lê Quang T có hành vi bán cho Nguyễn Văn H 01 túi ma túy với giá 500.000 đồng để H sử dụng. Hồi 17 giờ ngày 14/02/2022, Trần Ánh N và Lê Quang T cất giấu trái phép trên người và tại nơi ở 7,977 gam (bảy phẩy chín bảy bảy gam) Methamphetamine mục đích để bán, thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi của các bị cáo Trần Ánh N, Lê Quang T đã cấu thành tội “mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm

b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái truy tố các bị cáo với tội danh và khung hình phạt trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước đối với các chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi nhận thức rõ tác hại của ma túy, để thỏa mãn nhu cầu riêng của bản thân các bị cáo đã cố ý cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán cho người khác kiếm lời, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì vậy cần xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phòng ngừa chung.

[3] Về vai trò các bị cáo trong vụ án: Hội đồng xét xử xét thấy, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Trần Ánh N là người khởi xướng, trực tiếp giao dịch mua bán trái phép chất ma túy, nên giữ vai trò chính trong vụ án; bị cáo Lê Quang T tích cực cùng với bị cáo N trong việc bán ma túy cho các đối tượng mua ma túy, do đó bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình nhưng thấp hơn bị cáo N.

[4] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Trần Ánh N, Lê Quang T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Trần Ánh N có nhân thân xấu ngày 12/6/2014, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Ánh N, Lê Quang T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; riêng bị cáo T sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết ấn định mức hình phạt nghiêm

trong khung đã truy tố đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về vật chứng và xử lý vật chứng:

- Sau khi giám định, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh hoàn lại Cơ quan CSĐT Công an thành phố Móng Cái là M1: 4,74 gam (bốn phẩy bảy bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine; M2: 1,59 gam (một phẩy năm chín gam) ma túy, loại Methamphetamine; M3: 1,28 gam (một phẩy hai tám gam) ma túy, loại Methamphetamine; M4: 0,17 gam (không phẩy một bảy gam) ma túy, loại Methamphetamine kèm theo kết luận giám định số: 394/KL-GĐMT ngày 21/02/2022 theo đúng quy định của pháp luật là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 (một) chiếc cân tiểu ly, màu trắng; 01 (một) bộ bình sử dụng ma túy đá (gồm: 01 chai nhựa, trên nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa và 01 nõ thủy tinh); 01 (một) hộp giấy màu xanh; 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, dài 19cm; 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, dài 21cm; 18 (mười tám) bao tay nilon, màu trắng không có giá trị sử dụng. Do đó căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 16.350.000 đồng (mười sáu triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus, màu xám, bên trong lắp 01 (một) sim số 0902.098.943, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, bên trong lắp 01 (một) sim số 0971.946.384, máy đã qua sử dụng; 01 (một) căn cước công dân số 031182008433 mang tên Trần Ánh N; 01 (một) thẻ Matsercard mang tên Trần Ánh N mở tại Ngân hàng Sacombank. Đây là giấy tờ tùy thân, tài sản hợp pháp của bị cáo Trần Ánh N không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại cho bị cáo N, nhưng tạm giữ 16.350.000 đồng (mười sáu triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu xanh - xám, bên trong lắp 01 (một) sim số 0868.362.743, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Ánh N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lê Quang T. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo N, T sử dụng vào việc phạm tội, do đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 1.900.000 đồng (một triệu, chín trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam do bị cáo Trần Ánh N thu lời bất chính từ việc bán ma túy mà có, nhưng bị cáo đã chi tiêu hết số tiền trên, do đó căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần buộc bị cáo phải nộp lại để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, BKS 29Y7-086.48, số máy: JF42E0067522, số khung: 4210DY067463, đã qua sử dụng là của ông Bùi Quốc Lân cho Trần Ánh N mượn, ông Lân không biết N sử dụng xe mô tô vào việc phạm tội. Tuy nhiên, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên giao lại cho cơ

quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định.

- Đối với 01 (một) chiếc xe đạp điện, màu trắng thuộc sở hữu của cháu Vũ Thị Phương A, cháu Phương A không biết Lê Quang T sử dụng vào việc phạm tội. Tuy nhiên, cháu Phương A đã bán chiếc xe đạp điện trên cho một người phụ nữ không quen biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái không thu giữ được, nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với 07 chiếc nem chua được quán bằng lá cây màu xanh là vật mau hỏng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng Cái đã tiêu hủy theo quy định, nên không đề cập xử lý.

[7] Về nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm: cần buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Liên quan trong vụ án có các đối tượng đã bán trái phép chất ma túy cho Trần Ánh N, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[10] Đối với Vũ Thanh M và Nguyễn Văn H có hành vi mua ma túy để sử dụng, tuy nhiên lượng ma túy mua đều đã sử dụng hết, nên Công an thành phố Móng Cái đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này, nên không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo **Trần Ánh N, Lê Quang T** phạm tội “mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ vào: điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Trần Ánh N 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/02/2022.

Căn cứ vào: điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Lê Quang T 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/02/2022.

*. Về vật chứng và xử lý vật chứng: căn cứ vào điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: M1: 4,74 gam (bốn phẩy bảy bốn gam) ma túy, loại Methamphetamine; M2: 1,59 gam (một phẩy năm chín gam) ma túy, loại Methamphetamine; M3: 1,28 gam (một phẩy hai tám gam) ma túy, loại Methamphetamine; M4: 0,17 gam (không phẩy một bảy gam) ma túy, loại Methamphetamine được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Mặt trước

phong bì ghi “mẫu vật hoàn lại kèm theo KLGD số 394/KL-GĐMT ngày 21/02/2022”; 01 (một) chiếc cân tiểu ly, màu trắng; 01 (một) bộ bình sử dụng ma túy đá (gồm: 01 chai nhựa, trên nắp chai có gắn 01 ống hút nhựa và 01 nõ thủy tinh); 01 (một) hộp giấy màu xanh; 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, dài 19cm; 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại, dài 21cm; 18 (mười tám) bao tay nilon, màu trắng.

- Trả lại cho bị cáo Trần Ánh N: 16.350.000 đồng (mười sáu triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8Plus, màu xám, bên trong lắp 01 (một) sim số 0902.098.943, máy đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng, bên trong lắp 01 (một) sim số 0971.946.384, máy đã qua sử dụng; 01 (một) căn cước công dân số 031182008433 mang tên Trần Ánh N; 01 (một) thẻ Matsercard mang tên Trần Ánh N mở tại Ngân hàng Sacombank nhưng tạm giữ 16.350.000 đồng (mười sáu triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu xanh - xám, bên trong lắp 01 (một) sim số 0868.362.743, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Trần Ánh N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, máy đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lê Quang T.

(tình trạng số vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng số 83/2022/THA, ngày 07 tháng 7 năm 2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh và Cơ quan CSĐT Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh).

- Truy thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 1.900.000 đồng (một triệu, chín trăm nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam của bị cáo Trần Ánh N.

- Giao lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Móng cái 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda SH, BKS 29Y7-086.48, số máy: JF42E0067522, số khung: 4210DY067463, đã qua sử dụng để tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định.

*. Về nghĩa vụ nộp án phí sơ thẩm: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Ánh N, Lê Quang T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*. Về quyền kháng cáo: căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- CQĐT Công an thành phố Móng Cái;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

- Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái;
- Thi hành án HS+DS;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thùy Dương